

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07- 6- 2021

V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quảng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường;
Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên
tòa:** Ông Lương Văn Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; *(Có mặt).*

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn K, sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: Cẩm Trung 3, xã M, huyện T, tỉnh L; *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày.

Chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Văn K kết hôn năm 2008 nhưng chung sống không hạnh phúc. Năm 2019 anh chị ly hôn. Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 25/01/2009 và cháu Đỗ Việt Đức, sinh ngày 21/11/2013. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giao cháu Đỗ Đức T cho anh Đỗ Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Việt Đ cho chị Nguyễn Thị B là

người trực tiếp nuôi dưỡng; anh chị không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung, việc đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, cháu Đỗ Đức T ở cùng với anh K tại Cẩm Trung 3, xã M, huyện T, tỉnh L. Vì công việc đi làm thuê chở hàng tạp hóa nên anh K thường xuyên vắng nhà, không đảm bảo thời gian chăm sóc con, cháu T không có thời gian nghỉ ngơi, sinh hoạt và học tập điều độ, đôi khi bị mắng, bị đánh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của cháu. Anh K không tạo điều kiện cho chị B thăm nom con chung. Tháng 9/2020 cháu T về ở cùng mẹ tại Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên và chuyển từ trường Trung học cơ sở Mường Than lên trường Trung học cơ sở thị trấn Than Uyên. Từ khi cháu T về ở cùng với mẹ, anh K không quan tâm, hỏi han và có hành vi chửi mắng, đuổi cháu T đi. Chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức T và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Đỗ Văn K trình bày:

Anh K xác nhận anh và chị B đã ly hôn, anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Đức T và cháu Đỗ Việt Đ. Anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Đức T và cho rằng mình đã đảm bảo các điều kiện sinh hoạt cho cháu như: có nhà ở tại Cẩm Trung 3, xã M, huyện T, tỉnh L; công việc làm thuê là chở hàng tạp hóa có mức thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng; mọi chi phí sinh hoạt, học tập cho cháu được đảm bảo; anh K không ngăn cản việc chị B thăm nom cháu T. Anh K công nhận có dùng roi đánh cháu T nhưng với mục đích dạy dỗ do cháu có hành vi sai trái. Tháng 9/2020, chị B đón cháu T về ở cùng, anh K nhất trí nhưng không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con về mặt pháp luật vì vẫn đủ các điều kiện nuôi con. Do vậy, anh K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị B.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 208 của K luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã hỏi ý kiến cháu T trước sự chứng kiến của người đại diện theo pháp luật của cháu và đại diện cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình ở địa phương là Phòng Văn hoá và thông tin huyện T, tỉnh L, theo đó: cháu T có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị B và khẳng định trong thời gian ở cùng bố cháu không được chăm sóc và đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và học tập, thỉnh thoảng cháu bị mắng và bị đánh. Ở cùng mẹ, cháu được thoải mái về tinh thần, được chăm sóc đầy đủ và các điều kiện sinh hoạt về mọi mặt, thỉnh thoảng cháu xuống thăm

bố nhưng bị anh K mắng và đuổi đi. Cháu T đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu muốn ở cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị B.

Ý kiến của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về gia đình: Căn cứ vào ý kiến của cháu T khẳng định trong thời gian ở cùng với bố cháu chưa được đảm bảo về điều kiện sinh hoạt, học tập để phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, cháu có nguyện vọng ở cùng mẹ nên Tòa án cần xem xét nguyện vọng của cháu, giao cháu T cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Thẩm phán công bố lời khai của anh K là không nhất trí với T K yêu cầu khởi kiện của chị B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của K luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Về phía các đương sự: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành các giấy triệu tập, thông báo của của Tòa án, gây khó khăn trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng, tuy nhiên đã được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung chưa thành niên và ý kiến của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267 của K luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Đỗ Văn K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Căn cứ thu nhập của anh K và nhu cầu về mọi mặt của cháu T, buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Đức T

mỗi tháng 700.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Đỗ Văn K có hộ khẩu thường trú tại Cẩm Trung 3, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 K luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên mở phiên toà sơ thẩm, bị đơn là anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Ngày 21/5/2021, Tòa án thông báo mở lại phiên toà, anh Đỗ Văn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của K luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Đỗ Văn K.

[2]. Về nội dung: Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con của chị Nguyễn Thị B và anh Đỗ Văn K: giao cháu Đỗ Đức T cho anh Đỗ Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đỗ Việt Đức cho chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh chị không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh tại nơi cư trú của các đương sự và tài liệu chứng cứ đã thu thập được, xác định: Anh Đỗ Văn K cư trú tại Cẩm Trung 3, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh là lao động tự do, công việc chủ yếu chở hàng thuê cho cửa hàng tạp hoá của em trai, mức thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Do đặc thù công việc nên anh thường xuyên vắng nhà, không đảm bảo thời gian chăm sóc con, cháu T không có thời gian nghỉ ngơi, sinh hoạt và học tập điều độ, đôi khi bị mắng, bị đánh gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần

của cháu. Từ khi cháu T về ở cùng với mẹ, anh K không quan tâm, hỏi han và có hành vi chửi mắng, đuổi cháu T khi cháu về thăm bố. Hiện nay, cháu T đang học lớp 6 tại Trường trung học cơ sở thị trấn Than Uyên, mọi sinh hoạt, học tập của cháu đều do chị B chăm lo. Chị B có nơi cư trú rõ ràng, có nhà ở ổn định tại Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, là nhân viên phục vụ tại Trường mầm non thị trấn Than Uyên với mức thu nhập ổn định, ngoài ra chị còn buôn bán, chăn nuôi thêm với tổng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng và có thời gian trông nom, chăm sóc, giáo dục các con; cháu T đã về ở cùng với chị từ tháng 9/2020 đến nay.

Căn cứ vào nguyện vọng của cháu T và ý kiến của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy: cháu Đỗ Đức T hiện đang ở độ tuổi vị thành niên, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ để đảm bảo phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách. Trong thời gian cháu T ở cùng với anh K, mặc dù có nơi cư trú và thu nhập ổn định của lao động tự do nhưng anh K chưa đảm bảo thời gian và các điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu. Anh K công nhận có dùng roi đánh cháu T do cháu có hành vi sai trái, điều này phù hợp với lời khai của cháu T và biên bản xác minh tại nơi cư trú. Hành vi của anh K là bạo lực gia đình, đã xâm phạm đến việc bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình, quyền được bảo vệ của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của cháu T. Chị B có nhà ở, công việc và thu nhập ổn định nên xác định đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và thực tế từ tháng 9/2020 đến nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 83, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Nguyễn Văn K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Qua xác minh, anh K là lao động tự do với mức thu nhập trung bình thu nhập cùng loại tại khu vực xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, phù hợp với mức thu nhập anh K trình bày. Chị B yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu T 1.500.000 đồng/tháng là chưa phù hợp với điều kiện về thu nhập của anh K.

Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là cháu Đỗ Đức T và điều kiện về cấp dưỡng của anh K, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu T với mức cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Tổng án phí dân sự sơ thẩm anh K phải chịu là 600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của K luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với anh Đỗ Văn K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 25/01/2009 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Đức T mỗi tháng số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*); Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị B theo Quyết định của Tòa án. Chị B có quyền yêu cầu anh K cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Đỗ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đỗ Văn K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh K phải nộp là 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2016/0000227 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Quàng Thị Phương